|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ CÔNG THƯƠNG**Số: /TTr-BCT | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Hà Nội, ngày tháng năm 2020* |

**DỰ THẢO**

**TỜ TRÌNH**

**Về việc xây dựng Nghị định quy định cách xác định**

**sản phẩm, hàng hóa của Việt Nam hoặc sản xuất tại Việt Nam**

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Trịnh Đình Dũng tại văn bản số 4342/VPCP-KTTH ngày 01 tháng 6 năm 2020 của Văn phòng Chính phủ, Bộ Công Thương kính trình Chính phủ đề nghị xây dựng Nghị định quy định cách xác định sản phẩm, hàng hóa của Việt Nam hoặc sản xuất tại Việt Nam (sau đây gọi là Nghị định “Sản xuất tại Việt Nam”), cụ thể như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH “SẢN XUẤT TẠI VIỆT NAM”**

**1.1. Quá trình nghiên cứu và xin ý kiến về việc xây dựng văn bản “Sản xuất tại Việt Nam”**

Năm 2018, qua rà soát, Bộ Công Thương nhận thấy chưa có văn bản quy phạm pháp luật quy định các tiêu chí và điều kiện cụ thể để doanh nghiệp xác định và thể hiện trên hàng hóa, bao bì hàng hóa là “Sản phẩm của Việt Nam” hay “Sản xuất tại Việt Nam” cho hàng hóa lưu thông tại thị trường trong nước. Cụ thể:

- Về nhãn hàng hóa, ngày 14 tháng 4 năm 2017 Chính phủ đã ban hành Nghị định số 43/2017/NĐ-CP về nhãn hàng hóa, theo đó mọi tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh hàng hóa tại Việt Nam hoặc nhập khẩu hàng hóa vào Việt Nam đều phải ghi nhãn cho hàng hóa, trừ một số trường hợp quy định tại khoản 2, Điều 1 của Nghị định.

Điều 10 Nghị định số 43/2017/NĐ-CP quy định nhãn hàng hóa phải thể hiện một số nội dung bắt buộc, bao gồm: tên hàng hóa; tên và địa chỉ của tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm về hàng hóa; xuất xứ hàng hóa và các nội dung khác tùy theo theo tính chất của mỗi loại hàng hóa. Riêng về xuất xứ hàng hóa, Điều 15 Nghị định số 43/2017/NĐ-CP yêu cầu tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu tự xác định và tự ghi xuất xứ đối với hàng hóa của mình trên nguyên tắc bảo đảm trung thực, chính xác, tuân thủ các quy định của pháp luật về xuất xứ hàng hóa hoặc các hiệp định mà Việt Nam đã ký kết hoặc tham gia.

Tuy nhiên, bên cạnh mặt tích cực là tạo thuận lợi tối đa cho hoạt động sản xuất, kinh doanh, nguyên tắc tự xác định và tự chịu trách nhiệm về ghi nước xuất xứ trên nhãn hàng hóa cũng khiến nhiều tổ chức, cá nhân lúng túng khi muốn ghi chính xác nước xuất xứ trên nhãn sản phẩm theo quy định của Nghị định số 43/2017/NĐ-CP do thiếu vắng quy định về việc như thế nào thì một sản phẩm được coi là "Sản phẩm của Việt Nam" hay "Sản xuất tại Việt Nam".

- Về xuất xứ hàng hóa Việt Nam: Việt Nam đã ban hành nhiều quy định về xuất xứ hàng hóa, trong đó có việc như thế nào thì một sản phẩm được coi là có xuất xứ Việt Nam. Tuy nhiên, các quy định này mới chỉ áp dụng cho hàng xuất khẩu và hàng nhập khẩu, giúp hàng hóa được hưởng ưu đãi thuế nhập khẩu theo cam kết tại các hiệp định thương mại tự do hoặc phục vụ các mục tiêu khác của quản lý ngoại thương. Với hàng hóa sản xuất, bao gồm cả sản xuất từ đầu vào nhập khẩu, và sau đó lưu thông trong nước, hiện chưa có quy định cách xác định như thế nào là "Sản phẩm của Việt Nam" hay "Sản xuất tại Việt Nam".

Vì vậy, Bộ Công Thương đã có Tờ trình số 5159/TTr-BCT ngày 29 tháng 6 năm 2018 kiến nghị Thủ tướng Chính phủ cho phép Bộ Công Thương chủ trì xây dựng Dự thảo Nghị định “Sản xuất tại Việt Nam”.

Ngày 13 tháng 8 năm 2018, Văn phòng Chính phủ có công văn số 7665/VPCP-KTTH thông báo chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Trịnh Đình Dũng đề nghị Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp và Bộ Khoa học và Công nghệ (Bộ KHCN) rà soát, xác định lại phạm vi, đối tượng điều chỉnh của văn bản “Sản xuất tại Việt Nam”.

Căn cứ ý kiến trả lời của Bộ Tư pháp và Bộ KHCN, Bộ Công Thương đã có Tờ trình số 9854/BCT-XNK ngày 03 tháng 12 năm 2018 và Tờ trình số 3119/BCT-XNK ngày 06 tháng 5 năm 2019 kiến nghị Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Công Thương xây dựng Thông tư quy định cách xác định sản phẩm, hàng hóa của Việt Nam hoặc sản xuất tại Việt Nam để thực hiện thí điểm. Sau hai năm thực hiện, Bộ Công Thương sẽ phối hợp với các Bộ, ngành đánh giá và báo cáo Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy định này ở cấp Nghị định hay ở cấp Thông tư của Bộ Công Thương.

Ngày 21 tháng 5 năm 2019, Văn phòng Chính phủ có văn bản số 4324/VPCP-KTTH thông báo ý kiến của Phó Thủ tướng Chính phủ Trịnh Đình Dũng về việc giao Bộ Công Thương căn cứ chức năng, nhiệm vụ để xây dựng văn bản “Sản xuất tại Việt Nam” theo thẩm quyền và các quy định của pháp luật có liên quan.

**1.2. Quá trình xây dựng dự thảo văn bản “Sản xuất tại Việt Nam”**

Thực hiện chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Trịnh Đình Dũng tại văn bản số 4324/VPCP-KTTH dẫn trên, Bộ Công Thương đã xây dựng Dự thảo lần 1 Thông tư “Sản xuất tại Việt Nam”, đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Bộ Công Thương vào ngày 01 tháng 8 năm 2019, sau đó tổ chức các hội nghị, hội thảo để xin ý kiến rộng rãi của các cơ quan, Bộ ngành, các tổ chức và cộng đồng doanh nghiệp.

Trong quá trình tổng hợp các ý kiến đóng góp, Bộ Công Thương nhận thấy việc ban hành văn bản “Sản xuất tại Việt Nam” ở cấp Thông tư sẽ phát sinh nhiều bất cập. Vì vậy, Bộ Công Thương đã chủ động có công văn số 2461/BCT-XNK ngày 07 tháng 4 năm 2020 xin lại ý kiến Bộ Tư pháp và Bộ KHCN đối với việc xây dựng văn bản “Sản xuất tại Việt Nam” ở cấp Nghị định. Tại công văn số 1458/BTP-PLDSKT ngày 22 tháng 4 năm 2020 của Bộ Tư pháp và công văn số 1254/BKHCN-TĐC ngày 05 tháng 5 năm 2020 của Bộ KHCN, hai Bộ đã có ý kiến nhất trí đối với đề xuất này của Bộ Công Thương.

Ngày 15 tháng 5 năm 2020, Bộ Công Thương có Tờ trình số 3513/TTr-BCT kiến nghị Thủ tướng Chính phủ cho phép ban hành văn bản “Sản xuất tại Việt Nam” ở cấp Nghị định và giao Bộ Công Thương tiếp tục chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan xây dựng Nghị định này. Ngày 01 tháng 6 năm 2020, Văn phòng Chính phủ có văn bản số 4342/VPCP-KTTH thông báo ý kiến của Phó Thủ tướng Chính phủ Trịnh Đình Dũng về việc *giao Bộ Công Thương lập đề nghị xây dựng Nghị định để trình Chính phủ thông qua, trên cơ sở đó xây dựng dự thảo Nghị định theo đúng quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.*

**1.3. Sự cần thiết ban hành Nghị định “Sản xuất tại Việt Nam”**

***a) Từ thực tiễn trong nước***

*(i) Nhu cầu của cộng đồng doanh nghiệp trong việc xác định xuất xứ, nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa lưu thông trong nước*

Cho tới nay, Việt Nam đã ban hành nhiều quy định về xuất xứ hàng hóa, trong đó có việc như thế nào thì một sản phẩm được coi là có xuất xứ Việt Nam. Tuy nhiên, các quy định này mới chỉ áp dụng cho hàng xuất khẩu và hàng nhập khẩu, giúp hàng hóa được hưởng ưu đãi thuế nhập khẩu theo cam kết tại các hiệp định thương mại tự do hoặc phục vụ các mục tiêu khác của quản lý ngoại thương. Với hàng hóa sản xuất trong nước, bao gồm cả hàng hóa sản xuất từ nguyên liệu nhập khẩu và sau đó lưu thông trong nước, hiện chưa có quy định như thế nào thì được thể hiện "Sản phẩm của Việt Nam" hay "Sản xuất tại Việt Nam".

Việc thiếu vắng các quy định về cách xác định như thế nào là "Sản phẩm của Việt Nam" hay "Sản xuất tại Việt Nam" đã khiến nhiều tổ chức và cá nhân lúng túng khi muốn ghi chính xác nước xuất xứ hay nguồn gốc trên nhãn sản phẩm, hàng hóa lưu thông trong nước theo quy định của Nghị định 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa. Ở chiều ngược lại, một số mặt hàng dù chỉ trải qua các công đoạn gia công, lắp ráp, chế biến đơn giản tại Việt Nam nhưng cũng gắn nhãn "Sản xuất tại Việt Nam" khiến người tiêu dùng thắc mắc, thậm chí bức xúc nhưng các cơ quan chức năng lại không có căn cứ để phân xử.

Xuất phát từ đây, yêu cầu cấp thiết đặt ra là cần ban hành Nghị định “Sản xuất tại Việt Nam”, theo đó quy định bộ tiêu chí để các doanh nghiệp có thể căn cứ vào đó xác định chính xác sản phẩm, hàng hóa của Việt Nam hoặc sản xuất tại Việt Nam, tránh phát sinh tranh cãi, thậm chí thiệt hại không đáng có.

*(ii) Nhu cầu thể hiện xuất xứ, nguồn gốc hàng hóa theo thông lệ quốc tế mới*

Sự hình thành các chuỗi cung ứng trong bối cảnh toàn cầu hóa, trong đó có thể có nhiều nước cùng tham gia sản xuất một sản phẩm, đã và đang tạo ra những thay đổi trong cách ghi xuất xứ, nguồn gốc của hàng hóa. Bên cạnh những cách ghi truyền thống như “Sản phẩm của…”. “Sản xuất tại…”, đã xuất hiện những cách ghi khác thể hiện chính xác hơn nguồn gốc của sản phẩm như “lắp ráp tại (quốc gia, vùng lãnh thổ)” hay “chế tạo bởi (tên công ty, tập đoàn)”, ... Trong khi đó, Nghị định số 43/2017/NĐ-CP lại không cho phép các cách ghi nhãn như vậy.

Việc ban hành Nghị định “Sản xuất tại Việt Nam”, một văn bản cùng cấp với Nghị định số 43/2017/NĐ-CP, sẽ giúp giải quyết trình trạng này.

*(iii) Quản lý thị trường trong nước và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng*

Như đã trình bày, việc thiếu vắng các quy định về cách xác định như thế nào là “Sản phẩm của Việt Nam” hay “Sản xuất tại Việt Nam” đối với sản phẩm, hàng hóa lưu thông trong nước có thể dẫn đến xung đột giữa sản xuất và tiêu dùng khi cơ quan chức năng không có căn cứ phân xử. Việc ban hành Nghị định “Sản xuất tại Việt Nam” giúp giải quyết vấn đề này, khiến môi trường kinh doanh minh bạch hơn, được quản lý tốt hơn và quyền lợi của người tiêu dùng cũng được đảm bảo hơn.

***b) Từ thực tiễn thế giới***

Bộ Công Thương đã thực hiện nghiên cứu kinh nghiệm của một số nước trên thế giới như Ca-na-đa, Hoa Kỳ, Úc, Niu D-lân, Xinh-ga-po… trong việc xác định và ghi nhãn nước sản xuất hàng hóa *(Báo cáo Tổng quan kinh nghiệm quốc tế về xác định và ghi nhãn nước sản xuất hàng hóa được trình bày kèm theo Tờ trình).* Nhìn chung, các nước tiên tiến trên thế giới đều có quy định về việc xác định và ghi nhãn nước sản xuất đối với hàng hóa lưu thông trong nước và có các điểm chung như sau:

- Mục tiêu quản lý: bảo hộ sản xuất trong nước và bảo vệ người tiêu dùng.

- Phân loại cách ghi nước sản xuất theo nhóm hàng: xây dựng tiêu chí đối với hai nhóm hàng chính là nhóm hàng nông nghiệp (chủ yếu là thực phẩm) và nhóm hàng công nghiệp (nhóm hàng phi nông nghiệp).

- Ngôn ngữ thể hiện: bắt buộc thể hiện bằng tiếng Anh hoặc tiếng Pháp hoặc tiếng của quốc gia mà hàng hóa đang được lưu thông.

- Tiêu chí xác định: về cơ bản, hàng hóa được ghi nhãn nước sản xuất khi đáp ứng tiêu chí (i) được sản xuất toàn bộ tại nước đó hoặc (ii) công đoạn cuối cùng làm biến đổi bản chất hàng hóa được sản xuất tại nước/ vùng lãnh thổ đó. Theo quy định tại Bộ luật Liên minh Hải quan (Union Customs Code – UCC) của Liên minh châu Âu, hàng hóa được ghi nhãn sản xuất tại EU khi đáp ứng quy tắc xuất xứ hàng hóa không ưu đãi và có ngoại lệ đối với dược phẩm. Theo Đạo luật của Ủy ban Thương mại Liên bang Hoa Kỳ (Federal Trade Commission – FTC), hàng hóa được ghi nhãn sản xuất tại Hoa Kỳ ki có công đoạn sản xuất cuối cùng tạo nên bản chất hàng hóa tại Hoa Kỳ.

Đối với mặt hàng cần bảo hộ hoặc đã xây dựng được thương hiệu mang tầm quốc tế, các nước quy định tiêu chí bổ sung cho từng sản phẩm cụ thể. Ví dụ, quy định của Thụy Sỹ đối với đồng hồ, quy định của Hoa Kỳ đối với ô tô, hàng dệt may và len, quy định của Niu Di-lân đối với rượu vang….

- Nguyên tắc áp dụng: hầu hết các nước cho phép áp dụng trên cơ sở tự nguyện đối với sản phẩm, hàng hóa sản xuất và tiêu thụ trong nước. Một khi sản phẩm, hàng hóa đã ghi nhãn nước sản xuất thì bắt buộc phải đáp ứng tiêu chí và điều kiện theo quy định.

 Với những vướng mắc và yêu cầu mới đặt ra, tại công văn số 4342/VPCP-KTTH ngày 01 tháng 6 năm 2020 của Văn phòng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ Trịnh Đình Dũng đã giao nhiệm vụ cho Bộ Công Thương chủ trì, xây dựng Nghị định “Sản xuất tại Việt Nam”. Căn cứ khoản 2 Điều 19 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, việc xây dựng Nghị định “Sản xuất tại Việt Nam” là cần thiết và phù hợp để quy định các biện pháp thực hiện chính sách kinh tế - xã hội, quy định những vấn đề liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn của từ hai bộ, cơ quan ngang bộ trở lên và quy định nhiệm vụ, quyền hạn của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các cơ quan khác thuộc thẩm quyền của Chính phủ.

**II. CĂN CỨ, MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM VÀ MỘT SỐ ĐỊNH HƯỚNG CƠ BẢN TRONG VIỆC XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH “SẢN XUẤT TẠI VIỆT NAM”**

**2.1. Căn cứ xây dựng Nghị định**

Theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, văn bản “Sản xuất tại Việt Nam” được xây dựng và ban hành ở cấp Nghị định để quy định các biện pháp thực hiện chính sách kinh tế - xã hội và những vấn đề liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn của từ hai Bộ, cơ quan ngang Bộ trở lên.

Cơ sở pháp lý để xây dựng Nghị định này bao gồm:

- Luật Quản lý ngoại thương ngày 12 tháng 6 năm 2017;

- Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng ngày 17 tháng 11 năm 2010;

- Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007;

- Luật Thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005.

**2.2. Mục đích**

Việc xây dựng Nghị định “Sản xuất tại Việt Nam” hướng đến các mục đích sau đây:

- Hoàn thiện hệ thống pháp lý về ghi nhãn hàng hóa, giúp xác định sản phẩm, hàng hóa của Việt Nam hoặc sản xuất tại Việt Nam một cách minh bạch, có căn cứ, phù hợp pháp luật hiện hành.

- Xây dựng bộ tiêu chí để giúp các doanh nghiệp cũng như cơ quan quản lý nhà nước xác định được sản phẩm, hàng hóa của Việt Nam hoặc sản xuất tại Việt Nam, làm cơ sở thực hiện cho một số hoạt động khác như thể hiện xuất xứ, nguồn gốc trên nhãn, bao bì hàng hóa, quảng cáo hàng hóa, xây dựng thương hiệu, đầu tư, đấu thầu,…

- Thiết lập cơ chế ngăn ngừa, phòng chống gian lận thương mại, bảo vệ sản xuất trong nước và bảo vệ lợi ích của người tiêu dùng.

**2.3. Quan điểm**

Việc nghiên cứu, xây dựng dự thảo Nghị định “Sản xuất tại Việt Nam” được tiến hành trên cơ sở các quan điểm chỉ đạo chủ yếu sau đây:

- Một là, thể chế hóa các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước về đẩy mạnh, củng cố và bảo vệ uy tín hàng hoá của Việt Nam; ngăn chặn gian lận trong việc xác định sản phẩm, hàng hoá của Việt Nam hoặc sản xuất tại Việt Nam và bảo vệ lợi ích của người tiêu dùng.

- Hai là, bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp; tính thống nhất, đồng bộ với các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành về xác định nguồn gốc sản phẩm cũng như ghi nhãn sản phẩm đối với hàng hoá lưu thông tại thị trường nội địa.

- Ba là, bảo đảm tính khả thi, phù hợp với điều kiện thực tế của hoạt động sản xuất tại Việt Nam, phù hợp với cam kết quốc tế.

**2.4. Định hướng xây dựng Nghị định**

Để giải quyết những vấn đề nêu tại mục 3, Phần I, dự kiến Nghị định sẽ quy định đối với một số nội dung sau:

(i) Tiêu chí để xác định một hàng hóa nào đó là “Hàng hóa của Việt Nam” hoặc “Sản xuất tại Việt Nam”;

(ii) Phương thức thể hiện nội dung sản phẩm của Việt Nam hoặc sản xuất tại Việt Nam trên hàng hóa, bao bì hàng hóa (tùy thuộc vào quá trình sản xuất, gia công, chế biến, tổ chức, cá nhân có thể lựa chọn một trong một vài cụm từ để thể hiện hàng hóa là hàng hóa của Việt Nam hoặc sản xuất tại Việt Nam). Trường hợp không chắc chắn về xuất xứ Việt Nam, cá nhân, tổ chức có thể lựa chọn thể hiện nguồn gốc hàng hóa theo cách khác trên nhãn hàng hóa;

(iii) Nguyên tắc quản lý việc thể hiện sản phẩm, hàng hóa của Việt Nam hoặc sản xuất tại Việt Nam trên hàng hóa, bao bì hàng hóa, chứng từ thương mại liên quan… (theo nguyên tắc tự nguyện và tự chịu trách nhiệm);

(iv) Biện pháp chống gian lận trong việc thể hiện sản phẩm, hàng hóa của Việt Nam hoặc sản xuất tại Việt Nam.

**III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG**

**3.1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị định này quy định cách xác định và thể hiện sản phẩm, hàng hóa của Việt Nam hoặc sản xuất tại Viêt Nam trong hoạt động thương mại thực hiện trê lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Một số hàng hóa không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định như: bất động sản; hàng hóa tạm nhập tái xuất, hàng hóa tạm nhập để tham gia hội chợ, triển lãm sau đó tái xuất, hàng hóa quá cảnh, hàng hóa chuyển khẩu, hàng hóa trung chuyển; hành lý của người xuất cảnh, nhập cảnh; tài sản di chuyển; hàng hóa bị tịch thu bán đấu giá; hàng hóa xuất khẩu không tiêu thụ nội địa; hàng hóa đã qua sử dụng; hàng hóa thuộc lĩnh vực an ninh, quốc phòng; hàng hóa là chất phóng xạ, hàng hóa sử dụng trong trường hợp khẩn cấp nhằm khắc phục thiên tai, dịch bệnh; phương tiện giao thông đường sắt, đường thủy, đường không.

**3.2. Đối tượng áp dụng**

Đối tượng áp dụng là các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh hàng hóa tại Việt Nam; tổ chức, cá nhân nhập khẩu hàng hóa; cơ quan nhà nước; tổ chức, cá nhân có liên quan.

**IV. BỐ CỤC DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH “SẢN XUẤT TẠI VIỆT NAM”**

Dự thảo Nghị định dự kiến bao gồm 05 Chương, 20 Điều và 02 Phụ lục, cụ thể:

- Chương I: Quy định chung.

- Chương II: Cách xác định hàng hóa sản xuất tại Việt Nam.

- Chương III: Cách thể hiện hàng hóa sản xuất tại Việt Nam.

- Chương IV: Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan.

- Chương V: Điều khoản thi hành

 - Phụ lục 1: Tiêu chí xác định hàng hóa sản xuất tại Việt Nam

 - Phụ lục 2: Cách tính tỷ lệ phần trăm giá trị LVC

 *Đề cương chi tiết xây dựng Nghị định “Sản xuất tại Việt Nam” được trình bày kèm theo Tờ trình này.*

**V. NỘI DUNG CỦA CHÍNH SÁCH, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN TRONG ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH**

**5.1. Chính sách 1:**

***a) Nội dung của chính sách:*** quy định bộ tiêu chí xác định sản phẩm, hàng hóa của Việt Nam hoặc sản xuất tại Việt Nam.

***b) Mục tiêu của chính sách:***

- Hoàn thiện quy định pháp luật về xuất xứ hàng hóa Việt Nam, giúp xác định sản phẩm, hàng hóa của Việt Nam hoặc sản xuất tại Việt Nam một cách minh bạch, có căn cứ, phù hợp pháp luật hiện hành.

- Tạo điều kiện cho môi trường kinh doanh trong nước trở nên minh bạch hơn, tăng cường trách nhiệm của nhà sản xuất trong việc tiêu thụ hàng hóa trong nước.

***c) Giải pháp thực hiện chính sách:***

Quy định bộ tiêu chí dùng để xác định sản phẩm, hàng hóa của Việt Nam hoặc sản xuất tại Việt Nam. Cụ thể:

- Quy định hàng hóa được coi là hàng hóa sản xuất tại Việt Nam khi đáp ứng một trong các tiêu chí sau: hàng hóa có xuất xứ thuần túy Việt Nam, hàng hóa được sản xuất tại Việt Nam từ toàn bộ nguyên liệu có xuất xứ Việt Nam; hàng hóa trải qua công đoạn gia công, chế biến cuối cùng tại Việt Nam làm thay đổi cơ bản tính chất của hàng hóa.

- Quy định các tiêu chí cụ thể trong trường hợp hàng hóa trải qua công đoạn gia công, chế biến cơ bản cuối cùng tại Việt Nam: chuyển đổi mã số hàng hóa, tỷ lệ phần trăm giá trị hay công đoạn gia công cụ thể.

- Quy định công đoạn gia công, chế biến đơn giản mà hàng hóa sẽ không được coi là hàng hóa sản xuất tại Việt Nam nếu chỉ trải qua một hoặc hoặc kết hợp nhiều công đoạn này.

**5.2. Chính sách 2:**

***a) Nội dung của chính sách:*** quy định về cách thể hiện sản phẩm, hàng hóa của Việt Nam hoặc sản xuất tại Việt Nam.

***b) Mục tiêu của chính sách:***

- Hoàn thiện quy định pháp luật về ghi nhãn hàng hóa, giúp việc thể hiện hàng hóa là của Việt Nam hoặc sản xuất tại Việt Nam có căn cứ, phù hợp pháp luật hiện hành.

- Khuyến khích, hỗ trợ các nhà sản xuất trong nước mở rộng và phát triển các phương thức sản xuất mới theo thông lệ quốc tế mà vẫn đảm bảo việc thể hiện xuất xứ, nguồn gốc trên sản phẩm, hàng hóa để phục vụ cho hoạt động thương mại trong nước.

***c) Giải pháp thực hiện chính sách:***

Quy định về cách thể hiện nguồn gốc, xuất xứ trên bao bì sản phẩm, hàng hoá. Cụ thể:

- Quy định các phương thức thể hiện (i) sản phẩm, hàng hóa của Việt Nam hoặc sản xuất tại Việt Nam hoặc (ii) trong trường hợp không chắc chắn về xuất xứ Việt Nam.

- Quy định ngôn ngữ thể hiện hàng hóa sản xuất tại Việt Nam là ngôn ngữ tiếng Việt và có thể được thể hiện thêm bằng ngôn ngữ khác nhưng phải tương ứng với nội dung thể hiện bằng tiếng Việt.

- Quy định các trường hợp không được thể hiện là hàng hóa sản xuất tại Việt Nam bao gồm hàng hóa được gia công, chế biến ở Việt Nam, hàng hóa nhập khẩu vào Việt Nam và hàng hóa xuất khẩu từ Việt Nam sau đó nhập khẩu trở lại và lưu thông trên thị trường Việt Nam nhưng không đáp ứng quy định tại Nghị định này; hàng hóa tạm nhập vào Việt Nam để tái xuất, hàng hóa chuyển khẩu, quá cảnh Việt Nam.

*Báo cáo đánh giá tác động của các chính sách nói trên được trình bày kèm theo Tờ trình.*

**VI. DỰ KIẾN KINH PHÍ, NGUỒN LỰC VÀ ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ ĐỊNH SAU KHI ĐƯỢC THÔNG QUA**

**6.1. Kinh phí thực hiện Nghị định**

- Kinh phí để triển khai Nghị định bao gồm: kinh phí để xây dựng văn bản hướng dẫn Nghị định; kinh phí tổ chức triển khai Nghị định; kinh phí thực hiện tuyên truyền, phổ biến Nghị định;….

- Nguồn kinh phí gồm: nguồn ngân sách nhà nước, nguồn đóng góp kinh phí đào tạo, nguồn tài trợ từ các nhà tài trợ, tổ chức quốc tế và các nguồn kinh phí huy động hợp pháp khác.

**6.2. Nguồn lực thi hành Nghị định**

Sau khi Nghị định được ban hành, Bộ Công Thương dự kiến nguồn lực đảm bảo cho việc thi hành như sau:

- Phối hợp với Sở Công Thương các địa phương, các cơ quan quản lý nhà nước, hiệp hội có liên quan thực hiện phổ biến, tuyên truyền các nội dung được quy định tại Nghị định.

- Phổ biến thông tin qua các phương tiện truyền thông, các đối tượng chịu sự tác động trực tiếp bao gồm các thương nhân, tổ chức sản xuất hoặc nhập khẩu hàng hoá với mục đích lưu thông trong nước để biết, sẵn sàng cho việc thực thi, áp dụng Nghị định.

- Bám sát việc triển khai thực tế của các quy định, giải đáp kịp thời các khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp trong việc triển khai thực hiện các quy định của Nghị định.

- Thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thi hành Nghị định.

**VII. THỜI GIAN DỰ KIẾN TRÌNH THÔNG QUA NGHỊ ĐỊNH**

**7.1. Giai đoạn chuẩn bị đề nghị xây dựng Nghị định**

- Gửi Bộ Tư pháp thẩm định đề nghị xây dựng Nghị định: tháng 11/2020.

- Trình Chính phủ ban hành Nghị quyết thông qua đề nghị xây dựng Nghị định: tháng 12/2020.

**7.2. Giai đoạn soạn thảo Nghị định**

- Tổ chức soạn thảo và lấy ý kiến các Bộ, cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân liên quan: tháng 01 đến tháng 3 năm 2021.

- Hoàn thiện dự thảo Nghị định: tháng 4 đến tháng 5 năm 2021.

- Gửi Bộ Tư pháp thẩm định: tháng 6 năm 2021.

- Hoàn thiện dự thảo Nghị định theo ý kiến thẩm định: tháng 7 năm 2021

- Trình Chính phủ ban hành: tháng 8 năm 2021.

**VIII. TIẾP THU Ý KIẾN ĐÓNG GÓP CỦA CÁC BỘ, NGÀNH**

**1. Quá trình lấy ý kiến của các Bộ, ngành**

- Ngày 24 tháng 9 năm 2020, Dự thảo lần 1 của hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định “Sản xuất tại Việt Nam” đã được đăng tải lên trang thoogn tin pháp luật và Cổng thông tin điện tử của Bộ Công Thương để lấy ý kiến theo quy định.

- Ngày 30 tháng 9 năm 2020, Bộ Công Thương có công văn số 7311/BCT-XNK gửi các cơ quan ngoài Bộ (Bộ Tư pháp, Bộ Khoa học và Công nghệ) và các đơn vị trong Bộ (Vụ Pháp chế, Vụ Thị trường trong nước và Tổng cục Quản lý thị trường) đề nghị tham gia ý kiến đối với Dự thảo lần 1 của hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định “Sản xuất tại Việt Nam” (có Bảng tổng hợp, giải trình và tiếp thu ý kiến góp ý); đồng thời gửi Cổng thông tin điện tử Chính phủ đề nghị đăng tải để lấy ý kiến rộng rãi.

**2. Giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp**

Ngày …. tháng 11 năm 2020, Bộ Công Thương có công văn số ……./BCT-XNK gửi Bộ Tư pháp thẩm định hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định “Sản xuất tại Việt Nam”. Bộ Công Thương đã nghiên cứu, tiếp thu các ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp tại công văn số …../BTP ngày … tháng …. năm 2020 (có Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định đề nghị xây dựng Nghị định).

*Hồ sơ xây dựng Nghị định “Sản xuất tại Việt Nam” gồm có:*

*(1) Đề cương dự thảo Nghị định “Sản xuất tại Việt Nam”;*

*(2) Báo cáo đánh giá tác động của chính sách trong đề nghị xây dựng Nghị định “Sản xuất tại Việt Nam”;*

*(3) Báo cáo tổng quan kinh nghiệm quốc tế về ghi nhãn nước sản xuất hàng hóa;*

*(4) Bảng tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý và ý kiến thẩm định;*

*(5) Bản sao ý kiến góp ý của các Bộ, ngành và tổ chức có liên quan.*

Trên đây là các nội dung về đề nghị xây dựng Nghị định “Sản xuất tại Việt Nam”, Bộ Công Thương kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận*:**- Như trên;- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);- PTTg Chính phủ Trịnh Đình Dũng (để b/c);- Văn phòng Chính phủ;- Các Bộ: Tư pháp và KH&CN;- Thứ trưởng Trần Quốc Khánh;- Các đơn vị: PC, TTTN, QLTT;- Lưu: VT, XNK(3). | **BỘ TRƯỞNG** **Trần Tuấn Anh** |